

XVI. PHẨM MỘT PHÁP (*EKADHAMMA*)

I. PHẨM THỨ NHẤT (*Paṭhamavagga*)⁴⁰ (A. I. 30)

296. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhằm chán (*ekantanibbidāya*), ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Một pháp ấy là gì? Chính là niệm Phật. Chính một pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

297. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Một pháp ấy là gì? Chính là niệm Pháp... niệm Tăng... niệm giới... niệm thí... niệm thiên... niệm hơi thở vô hơi thở ra... niệm chết... niệm thân... niệm an tịnh. Chính một pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

II. PHẨM THỨ HAI (*Dutiyavagga*)⁴¹ (A. I. 31)

298. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, hay các pháp bất thiện đã sanh được tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được tăng trưởng, quảng đại.

299. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, hay các pháp thiện đã sanh được tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo, như chánh kiến. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh được tăng trưởng, quảng đại.

300. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh không sanh khởi, hay các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt.

301. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi, hay các pháp bất thiện đã sanh bị

⁴⁰ Bản tiếng Anh của PTS: Chapter XVI. *The One Thing*, nghĩa là *Một pháp*.

⁴¹ Bản tiếng Anh của PTS: Chapter XVII. *The Seed*, nghĩa là *Chủng tử*.

đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, như chánh kiến. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn diệt.

302. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, tà kiến chưa sanh được sanh khởi, hay tà kiến đã sanh được tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, như không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, tà kiến chưa sanh được sanh khởi, và tà kiến đã sanh được tăng trưởng.

303. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, chánh kiến chưa sanh được sanh khởi, hay chánh kiến đã sanh được tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, như như lý tác ý. Do như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, chánh kiến chưa sanh được sanh khởi, và chánh kiến đã sanh được tăng trưởng.

304. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Các chúng sanh có đầy đủ tà kiến, này các Tỷ-kheo, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

305. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào cõi lành, thiên giới, cõi đời này, này các Tỷ-kheo, như chánh kiến. Các chúng sanh có đầy đủ chánh kiến, này các Tỷ-kheo, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên cõi lành, thiên giới, cõi đời này.

306. Đối với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, phạm mọi thân hành hoàn toàn theo tà kiến, phạm mọi khẩu hành... phạm mọi ý hành hoàn toàn theo tà kiến, phạm có tư tâm sở nào..., phạm có quyết định nào..., phạm có ước nguyện nào..., và phạm có các hành nào..., tất cả pháp ấy đưa đến không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, đưa đến bất hạnh, đau khổ. Vì có sao? Vì tánh ác của tà kiến, này các Tỷ-kheo.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hạt giống cây nimba,⁴² hay hạt giống cây kosātaki (một loại cây leo), hay hạt giống cây mướp đắng, được gieo vào đất ướt. Phạm vị gì nó lấy lên từ đất, phạm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì có sao? Vì tánh ác của hạt giống, này các Tỷ-kheo.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, phạm mọi thân hành hoàn toàn... (như trên)... Vì tánh ác của tà kiến, này các Tỷ-kheo.

307. Đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phạm mọi thân hành hoàn toàn theo chánh kiến, phạm mọi khẩu hành... phạm mọi ý hành hoàn toàn theo chánh kiến, phạm có tư tâm sở nào..., phạm có quyết định nào..., phạm có ước nguyện nào..., và phạm có các hành nào..., tất cả pháp ấy đưa đến khả

⁴² *Nimba*: Một loại cây gỗ cứng và lá đắng. Xem *A. I. 32*; *V. 212*; *J. II. 105, 106*; *DhA. I. 52*; *Vin. I. 152*.

lạc, khả hỷ, khả ý, đưa đến hạnh phúc, an lạc. Vì có sao? Vì tánh hiền thiện của chánh kiến, này các Tỷ-kheo.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hạt giống cây mía, hay hạt giống cây lúa (*sālī*), hay hạt giống cây nho (*muddikā*) được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh ngọt, thích ý, tánh ngon ngọt (*asecanaka*) của nó. Vì có sao? Vì tánh hiền thiện của hạt giống, này các Tỷ-kheo.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành hoàn toàn... Vì tánh hiền thiện của chánh kiến, này các Tỷ-kheo.

III. PHẨM THỨ BA (*Tatīyavagga*)⁴³ (A. I. 33)

308. Có một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư thiên và loài người. Người ấy là ai? Người có tà kiến, người có điên đảo kiến. Người ấy làm cho nhiều người xa lìa Diệu pháp, an trú phi pháp. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư thiên và loài người.

309. Có một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem đến hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đưa đến hạnh phúc, an lạc cho chư thiên và loài người. Người ấy là ai? Người có chánh kiến, người không có điên đảo kiến. Người ấy làm cho nhiều người xa lìa phi pháp, an trú Diệu pháp. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem đến hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, đưa đến hạnh phúc, an lạc cho chư thiên và loài người.

310. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, lại phạm tội lớn, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Tối thắng tà kiến, này các Tỷ-kheo, là phạm tội lớn nhất.

311. Ta không thấy một người nào khác, này các Tỷ-kheo, mà tuân theo sẽ đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư thiên và loài người, này các Tỷ-kheo, như kẻ ngu si Makkhali.⁴⁴

Ví như, này các Tỷ-kheo, tại cửa sông có đặt một cái nơm bẫy cá,⁴⁵ đem lại bất hạnh, đau khổ, tổn thương, tổn hại cho nhiều cá. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si Makkhali xuất hiện ở đời, Ta nghĩ rằng như là một cái nơm bẫy cá cho loài người, đem đến bất hạnh, đau khổ, tổn thương, tổn hại cho nhiều loài hữu tình.

⁴³ Bản tiếng Anh của PTS: Chapter XVIII. *Makkhali*, nghĩa là *Ngoại đạo sư Makkhali*.

⁴⁴ *Makkhali Gosāla*: Một trong sáu ngoại đạo sư có chủ trương *Ahetuvāda* (Vô nhân).

⁴⁵ *Khīpaṃ* = *Kūmināṃ*. Theo *Chú giải*, đó có thể là một loại giỏ mây lừa cá vào rồi ra không được. Xem AA. II. 28.

312. Ai khuyến khích chấp nhận một Pháp, Luật bị vụng thuyết, này các Tỷ-kheo, thời người khuyến khích (*samādapeti*) và người được khuyến khích tuân hành như vậy, tất cả đều đem lại nhiều tổn phước. Vì có sao? Vì Pháp bị vụng thuyết.

313. Ai khuyến khích chấp nhận một Pháp, Luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, thời người khuyến khích và người được khuyến khích tuân hành như vậy, tất cả đều đem lại nhiều phước đức. Vì có sao? Vì Pháp được khéo thuyết.

314. Trong một Pháp, Luật bị vụng thuyết, này các Tỷ-kheo, ước lượng⁴⁶ của sự bỏ thí, do người cho biết, chớ không phải do người nhận. Vì có sao? Vì Pháp bị vụng thuyết.

315. Trong một Pháp, Luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, ước lượng của sự bỏ thí, do người nhận biết, không phải do người cho. Vì có sao? Vì Pháp được khéo thuyết.

316. Trong một Pháp, Luật bị vụng thuyết, này các Tỷ-kheo, người tinh cần tinh tấn, sống đau khổ.⁴⁷ Vì có sao? Vì Pháp bị vụng thuyết.

317. Trong một Pháp, Luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, người biếng nhác sống đau khổ. Vì có sao? Vì Pháp được khéo thuyết.

318. Trong một Pháp, Luật bị vụng thuyết, này các Tỷ-kheo, ai sống biếng nhác, người ấy sống an lạc. Vì có sao? Vì Pháp bị vụng thuyết.

319. Trong một Pháp, Luật được khéo thuyết, này các Tỷ-kheo, ai sống tinh cần tinh tấn, người ấy sống an lạc. Vì có sao? Vì Pháp được khéo thuyết.

320. Ví như, này các Tỷ-kheo, một ít phân có mùi hôi thối. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán về sự hiện hữu dầu cho có ít thôi, cho đến chỉ trong thời gian búng ngón tay.

321. Ví như, này các Tỷ-kheo, một ít nước tiểu có mùi hôi thối... một ít nước miếng có mùi hôi thối... một ít mủ có mùi hôi thối... một ít máu có mùi hôi thối. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán về sự hiện hữu dầu cho có ít thôi, cho đến chỉ trong thời gian búng ngón tay.

IV. PHẨM THỨ TƯ (*Catutthavagga*)⁴⁸ (A. I. 35)

322. Ví như, trong cõi Jambudīpa (Diêm-phù-đề) này, số ít là các khu vườn khả ái, các khu rừng khả ái, các vùng đất khả ái, các hồ ao khả ái; còn nhiều hơn là các chỗ đất cao đất thấp, các con sông khó lội qua, các khu vực rậm rạp những gậy gộc, gai góc, các núi non lởm chởm. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sanh trên đất liền; còn nhiều hơn là các chúng sanh sanh ở trong nước.

⁴⁶ *Mattā*. Theo AA. II. 29, trong Pháp và Luật vụng thuyết, người cho cần biết nên cho nhiều ít. Nhưng trong Pháp và Luật thuyết chơn chánh, người nhận tự biết bằng lòng nếu có nhận ít và dùng vừa đủ nếu có nhận nhiều.

⁴⁷ Chỉ cho những người tu khổ hạnh.

⁴⁸ Bản tiếng Anh của PTS: Chapter XIX (a). 1, 2. *Trifling*, nghĩa là *Số ít*.

323. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được tái sanh giữa loài người; còn nhiều hơn là các chúng sanh được tái sanh ra ngoài loài người.

... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được tái sanh ở trung tâm các quốc độ; còn nhiều hơn là các chúng sanh phải tái sanh ở các quốc độ biên địa, giữa các loài man rợ không biết nhận thức.⁴⁹

324. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh có trí tuệ, nhanh trí, không điếc, không câm, có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyết; còn nhiều hơn là các chúng sanh có ác trí tuệ, chậm trí, điếc và câm,⁵⁰ không có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyết.

325. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh đầy đủ cặp mắt trí tuệ của bậc Thánh; còn nhiều hơn là các chúng sanh bị chìm đắm trong vô minh, si ám.

326. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được thấy Như Lai; còn nhiều hơn là các chúng sanh không được thấy Như Lai.

327. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được nghe Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng; còn nhiều hơn là các chúng sanh không được nghe Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

328. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi nghe, thọ trì pháp; còn nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi nghe, không thọ trì pháp.

329. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh quán sát ý nghĩa các pháp, hộ học thuộc lòng; còn nhiều hơn là các chúng sanh không quán sát ý nghĩa các pháp mà họ đã học thuộc lòng.

330. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi hiểu được ý nghĩa, sau khi hiểu được pháp, thực hành đúng theo pháp và tùy pháp;⁵¹ còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi hiểu được ý nghĩa, sau khi hiểu được pháp, không thực hành đúng theo pháp và tùy pháp.

331. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được khích động⁵² bởi những vấn đề đáng được khích động; còn nhiều hơn là các chúng sanh không được khích động bởi những vấn đề đáng được khích động.

332. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi được khích động, như lý tinh tấn; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi được khích động, không như lý tinh tấn.

333. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi từ bỏ pháp sở duyên, được định, được nhất tâm; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi từ bỏ pháp sở duyên, không được định, không được nhất tâm.

⁴⁹ *Milakkha*: Những người không phải bậc Thánh (*Ariyan*). Xem S. V. 466.

⁵⁰ *Ēḷamūgā*. AA. II. 28 giải thích là khi nói, nước miếng trong miệng chảy ra.

⁵¹ AA. II. 39: *Anulomapaṭipadaṃ pūrenti* (Hoàn thành việc thực hành thuận theo thứ lớp).

⁵² AA. II. 39: *Samvejanīyesu thānesūti samvegajanakesu kāraṇesu* (“Ở các vấn đề đáng được khích động” tức là nói đến những nguyên nhân tạo ra sự khích động).

334. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh được đồ ăn tối thắng, được vị ăn tối thắng; còn nhiều hơn là các chúng sanh không được đồ ăn tối thắng, không được vị ăn tối thắng, chỉ nuôi sống với các áo và đồ ăn lượm lặt.

335. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh đã được vị ngọt của mục đích, vị ngọt của pháp, vị ngọt của giải thoát; còn nhiều hơn là các chúng sanh không được vị ngọt của mục đích, vị ngọt của pháp, vị ngọt của giải thoát.⁵³ Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng ta sẽ là những người được vị ngọt của mục đích, vị ngọt của pháp, vị ngọt của giải thoát.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

336-338. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong cõi Diêm-phù-đề này, số ít là các khu vườn khả ái, các khu rừng khả ái, các vùng đất khả ái, các hồ ao khả ái; còn nhiều hơn là các chỗ đất cao đất thấp, các con sông khó lội qua, các khu vực rậm rạp những gậy gộc, gai góc, các núi non lởm chởm. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là chúng sanh sau khi chết từ loài người được tái sanh trong loài người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ loài người bị tái sanh ở địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.⁵⁴

339-341. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết từ loài người được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ loài người bị tái sanh ở địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

342-344. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết từ chư thiên được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ chư thiên bị tái sanh ở địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

345-347. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết từ chư thiên được tái sanh giữa loài người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ chư thiên bị tái sanh ở địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

348-350. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết từ địa ngục được tái sanh giữa loài người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi địa ngục bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

351-353. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết từ cõi địa ngục được tái sanh lên chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ cõi địa ngục bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

354-356. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết từ loài bàng sanh được tái sanh giữa loài người; còn nhiều hơn là các chúng

⁵³ Chỉ cho bốn Đạo, bốn Quả, Niết-bàn.

⁵⁴ Xem S. V. 466.

sanh sau khi chết từ các loài bàng sanh bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

357-359. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết từ các loài bàng sanh được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết từ các loài bàng sanh bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

360-362. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết ở cõi ngạ quỷ được tái sanh giữa loài người; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết ở cõi ngạ quỷ bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

363-365. ... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, số ít là các chúng sanh sau khi chết ở cõi ngạ quỷ được tái sanh giữa chư thiên; còn nhiều hơn là các chúng sanh sau khi chết ở cõi ngạ quỷ bị tái sanh ở cõi địa ngục... ở các loài bàng sanh... ở cõi ngạ quỷ.

